

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5 Ngày: 05/04/2018

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, bao gồm:

a) Điều kiện, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định); định chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là tổ chức kiểm định);

b) Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là kiểm định viên); cấp, cấp lại, thu hồi thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là thẻ kiểm định viên);

c) Cấp, thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định).

2. Nghị định này không áp dụng đối với:

a) Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định đối với trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm, phân hiệu trường trung cấp sư phạm, phân hiệu trường cao đẳng sư phạm;

b) Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp).

3. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Nghị định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc chương trình đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Kiểm định viên là người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 13 và được cấp thẻ kiểm định viên theo quy định tại Điều 18 Nghị định này.

3. Đánh giá ngoài là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định để xác định mức độ cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc chương trình đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN CẤP, CẤP LẠI, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP; ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP; CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Mục 1

ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đối với tổ chức trong nước là đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp

1. Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Có trụ sở ổn định trong thời gian ít nhất 2 năm; có đủ phòng làm việc cho kiểm định viên với diện tích tối thiểu là 8 m²/người; có đủ trang thiết bị phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
3. Người trực tiếp phụ trách hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.
4. Có ít nhất 10 kiểm định viên làm việc toàn thời gian theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc tối thiểu từ 12 tháng trở lên cho tổ chức kiểm định.
5. Có trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định trong đó có nội dung, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Điều 5. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đối với tổ chức nước ngoài

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này.
2. Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, kiểm định chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ít nhất là 5 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định.

Điều 6. Điều kiện đối với người trực tiếp phụ trách hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của tổ chức kiểm định

1. Là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu của tổ chức kiểm định là đơn vị sự nghiệp; tổng giám đốc hoặc phó tổng giám đốc; giám đốc hoặc phó giám đốc của tổ chức kiểm định là doanh nghiệp.

2. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không có án tích, có phiếu lý lịch tư pháp theo quy định đối với công dân Việt Nam, có giấy tờ chứng minh không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nước ngoài đối với công dân nước ngoài.

3. Có thẻ kiểm định viên còn thời hạn sử dụng.

Mục 2

THỦ TỤC, THẨM QUYỀN CẤP, CẤP LẠI, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP; ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 7. Thẩm quyền cấp, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp, cấp lại, và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định, đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Điều 8. Thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định đối với tổ chức trong nước là 01 bộ, bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định (Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này);

b) Bản sao Quyết định thành lập đối với đơn vị sự nghiệp hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp;

c) Tài liệu về người trực tiếp phụ trách hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của tổ chức kiểm định: Quyết định bổ nhiệm người trực tiếp phụ trách hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các giấy tờ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định này;

d) Tài liệu về kiểm định viên của tổ chức kiểm định: Bản sao thẻ kiểm định viên; bản sao các hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc ký kết giữa tổ chức kiểm định và kiểm định viên;

đ) Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu đất, sở hữu nhà nếu là nhà của đơn vị sự nghiệp theo quyết định thành lập hoặc thuộc sở hữu của người đứng tên đăng ký kinh doanh hoặc bản sao hợp đồng thuê nhà hoặc thuê đất đối với trường hợp tổ chức kiểm định thuê trụ sở;

e) Bản kê diện tích phòng làm việc và trang thiết bị phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

g) Địa chỉ trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định đối với tổ chức nước ngoài là 01 bộ, bao gồm:

a) Các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

c) Tài liệu chứng minh có hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, kiểm định chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ít nhất 5 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định, gồm:

- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển trong lĩnh vực giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của tổ chức kiểm định, trong đó nêu rõ các kết quả đạt được và địa chỉ đường dẫn của các trang thông tin điện tử liên quan;

- Giấy cho phép hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp được nước sở tại cấp hoặc hiệp hội quốc tế hợp pháp cấp hoặc công nhận.

Các giấy tờ, tài liệu của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự tại Bộ Ngoại giao Việt Nam hoặc cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự.

3. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định:

a) Trường hợp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định, hồ sơ đề nghị bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định đã được cấp;

- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đối với những nội dung có sửa đổi, bổ sung.